TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 02/2026/HNGĐ-ST Ngày 12-01-2026 V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thành;

Bà Vi Thị Hiệp

-***Thư ký phiên toà*:** Bà Lý Thị Sinh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Bà Phương Thị Tiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 116/2025/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 11 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Triệu Thị M, sinh năm 1996. Căn cước công dân số 020196000846; địa chỉ: Thôn K, xã T, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Bạch Ánh T – Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Dương Phúc V, sinh năm 1996. Căn cước công dân số 020096000846; địa chỉ: Thôn K, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam N2, tỉnh Bắc Ninh (phân trại số 4); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 01/02/2025, các lời khai sau đó và trong quá trình tiến hành tố tụng, nguyên đơn chị Triệu Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Trước khi kết hôn chị và anh Dương Phúc V được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương năm 2014. Khi sinh con thì đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T ngày 05/4/2016, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 08. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường có cãi chửi nhau về quan điểm sống sau đó vợ chồng lại hàn gắn để nuôi dạy con cái. Đến năm 2024 anh Dương Phúc V vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân huyện Đình Lập (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn) xử phạt 07 năm tù giam.

Chị Triệu Thị M không thể chấp nhận được hành vi vi phạm của anh Dương Phúc V nên kể từ khi xảy ra vụ việc, sau đó anh Dương Phúc V đi chấp hành án, vợ chồng chị sống ly thân từ đó và cũng không thăm nom, không liên lạc từ tháng 01/2025 cho đến nay. Nay chị Triệu Thị M xác định tình cảm vợ chồng với anh Dương Phúc V không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Phúc V.

Về con chung: Có 02 con chung là Dương Quang T1, sinh ngày 10/8/2016 hiện nay đang học lớp 4 B, trường tiểu học K, xã T và Dương Thảo N, sinh ngày 18/02/2021 hiện nay đang học lớp mẫu giáo 4 tuổi trường mầm non K, xã T. Khi ly hôn chị Triệu Thị M yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Dương Phúc V phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị làm ruộng, cạo nhựa thông, làm tự do, thu nhập khoảng 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng/tháng.

Cháu Dương Quang T1 hiện nay đang sống cùng ông bà nội là Dương Kim T2 và bà Triệu Thị M1, còn cháu Dương Thảo N sống cùng chị. Chị vẫn chu cấp tiền cho ông bà nội là Dương Kim T2 và Triệu Thị M1 để nuôi cháu Dương Quang T1. Cháu Dương Thảo N và cháu Dương Quang T1 vẫn đảm bảo điều kiện ăn ở và đi học bình thường. Chi phí nuôi con chị không nắm được có thể là 2.000.000 đồng/con/01 tháng do điều kiện của gia đình. Anh Dương Phúc V hiện đang chấp hành án không đủ điều kiện để nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Chị Triệu Thị M đang ở cùng bố mẹ đẻ là Triệu Tiến M2 và Dương Thị N1, được bố mẹ đẻ tạo điều kiện cho chỗ ở ổn định cho 03 mẹ con và hỗ trợ chăm sóc các con những lúc chị bận việc. Nhà bố mẹ đẻ chị đầy đủ phòng ở và điều kiện cho chị và các con ở. Chị Triệu Thị M làm tự do nên không cung cấp được căn cứ chứng minh thu nhập.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có mặt tại phiên tòa trình bày: Cùng ý kiến với nguyên đơn, đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, về quan hệ hôn nhân đề nghị giải quyết cho nguyên đơn được ly hôn, về con chung: Đề nghị giao 02 con chung cho nguyên đơn chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung và nợ chung: Không đề nghị xem

xét, giải quyết.

Bị đơn anh Dương Phúc V vắng mặt tuy nhiên tại bản tự khai ngày 15/12/2025, bị đơn trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Phúc V cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn. Về con chung: Anh Dương Phúc V đồng ý để chị Triệu Thị M được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 02 con chung là Dương Quang T1, sinh ngày 10/8/2016 và Dương Thảo N, sinh ngày 18/02/2021 đến khi con đủ 18 tuổi và anh không cấp dưỡng nuôi con. Vợ chồng không có tài sản chung gì và không vay nợ ai, ngoài ra anh không có ý kiến gì thêm. Đồng thời do đang phải chấp hành án phạt tù nên anh Dương Phúc V có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/12/2025, cháu Dương Quang T1, sinh ngày 10/8/2016 trình bày: Bố mẹ cháu ly hôn cháu có nguyện vọng sống với mẹ vì mẹ vẫn luôn quan tâm cháu và bố hiện nay đi chấp hành án không đủ điều kiện nuôi cháu.

Tại đơn trình bày ngày 23/12/2025 của ông Triệu Tiến M2 và bà Dương Thị N1 cùng cam kết sẽ giúp đỡ chị Triệu Thị M chăm sóc, đưa đón các cháu đi học những lúc chị Triệu Thị M bận việc và hỗ trợ chỗ ăn ở cho 03 mẹ con đảm bảo ổn định.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng đầy đủ quy định theo Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 68, Điều 93 đến Điều 97, Điều 195, Điều 196, Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 239 Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ về thủ tục chuẩn bị khai mạc phiên tòa, ghi chép diễn biến phiên tòa cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 75, Điều 76 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về yêu cầu ly hôn của chị Triệu Thị M: Chị Triệu Thị M và anh Dương Phúc V kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn ngày 05/4/2016, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường có cãi chửi nhau về quan điểm sống sau đó vợ chồng lại hàn gắn để nuôi dạy con cái. Đến năm 2024 anh Dương Phúc V vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân huyện Đình Lập (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn) xử phạt 07 năm tù do vi phạm pháp luật. Chị Triệu Thị M không thể chấp nhận được hành vi vi phạm của anh Dương Phúc V nên kể từ khi xảy ra vụ việc, sau đó anh Dương Phúc V đi chấp hành án, vợ chồng chị sống ly thân từ đó và cũng không thăm nom, không liên lạc từ tháng 01/2025 cho đến nay. Chị Triệu Thị M yêu cầu ly hôn với anh Dương Phúc V, tại bản tự khai của anh Dương Phúc V nhất trí ly hôn và nhất trí giao 02 con

chung là cháu Dương Quang T1, sinh ngày 10/8/2016 và Dương Thảo N, sinh ngày 18/02/2021 cho chị Triệu Thị M nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con đủ 18 tuổi. Trong thời gian anh Dương Phúc V đi chấp hành án chị Triệu Thị M không đi thăm hỏi lần nào. Xét thấy chị Triệu Thị M và anh Dương Phúc V có nhiều mâu thuẫn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Triệu Thị M, xử cho chị Triệu Thị M được ly hôn với anh Dương Phúc V.

Về con chung: Chị Triệu Thị M và anh Dương Phúc V có 02 con chung là cháu Dương Quang T1, sinh ngày 10/8/2016 và Dương Thảo N, sinh ngày 18/02/2021. Khi ly hôn chị Triệu Thị M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Dương Phúc V cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy các điều kiện nuôi con, tài chính của chị Triệu Thị M là đảm bảo, anh Dương Phúc V đang chấp hành án không đủ điều kiện nuôi con, mặt khác cháu Dương Quang T1 cũng có nguyện vọng sống cùng chị Triệu Thị M. Căn cứ vào các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị giao 02 cháu Dương Quang T1, sinh ngày 10/8/2016 và Dương Thảo N, sinh ngày 18/02/2021 cho chị Triệu Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Anh Dương Phúc V chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị Triệu Thị M chưa yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung không có nên đề nghị không xem xét. Nguyên đơn chị Triệu Thị M được miễn án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là phiên tòa lần thứ nhất, nguyên đơn và bịđơn đã được Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn triệu tập hợp lệđến phiên toà nhưng không có mặt và đã có đơn xin giải quyết vắng mặt. Theoquy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết tranh chấp nuôi con khi ly hôn vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Dương Phúc V, cư trú tại thôn K, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị M và anh Dương Phúc V đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ (nay là xã T), tỉnh Lạng Sơn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 08, ngày 05/4/2016, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, anh Dương Phúc V vi phạm pháp luật, đi chấp hành án, vợ chồng sống ly thân và không quan tâm đến nhau kể từ thời điểm anh Dương Phúc V vi phạm pháp luật từ năm 2024 cho đến nay. Chị Triệu Thị M xin ly hôn, anh Dương Phúc V cũng đồng ý. Hội đồng xét

xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Triệu Thị M và anh Dương Phúc V đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng không còn khả năng hàn gắn. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Triệu Thị M là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Triệu Thị M và anh Dương Phúc V có 02 con chung là cháu Dương Quang T1, sinh ngày 10/8/2016 và Dương Thảo N, sinh ngày 18/02/2021. Chị Triệu Thị M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung đến khi đủ 18 tuổi, chị Triệu Thị M chưa yêu cầu anh Dương Phúc V cấp dưỡng nuôi con. Anh Dương Phúc V cũng nhất trí để cho chị Triệu Thị M là người tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung. Bản thân cháu Dương Quang T1 đã đủ 07 tuổi có nguyện vọng sống với chị Triệu Thị M. Mặt khác, hiện nay anh Dương Phúc V đang chấp hành án, không đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Như vậy xét về điều kiện, hoàn cảnh, để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho con chung thì việc giao 02 con chung là cháu Dương Quang T1, sinh ngày 10/8/2016 và Dương Thảo N, sinh ngày 18/02/2021 cho chị Triệu Thị M nuôi đưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp và có căn cứ. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Dương Phúc V chưa cần cấp dưỡng nuôi con do chị Triệu Thị M chưa có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung: Không có, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị Triệu Thị M xác định không có nợ chung. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Triệu Thị M là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn, do chị Triệu Thị M là người dân tộc thiểu số (dân tộc Dao), sống tại thôn K, xã T, tỉnh Lạng Sơn là vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đã có đơn xin miễn tạm ứng án phí, miễn án phí nên miễn án phí ly hôn cho chị Triệu Thị M.

[8] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Triệu Thị M được ly hôn với anh Dương Phúc V.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 08, đăng ký ngày 05/4/2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ (nay là xã T), tỉnh Lạng Sơn)

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Dương Quang T1, sinh ngày 10/8/2016 và Dương Thảo N, sinh ngày 18/02/2021 cho chị Triệu Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Anh Dương Phúc V chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị Triệu Thị M chưa yêu cầu.

Anh Dương Phúc V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Dương Phúc V thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Triệu Thị M được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 5 - tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Lạng Sơn;
- Ủy ban nhân dân xã Thái Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- NBV Q&LIHP;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Mai

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Mai

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Lộc Bình, huyện Lộc Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Mai

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết M3